TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18 tháng 9 năm 2017
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Trần Thị Lệ Thanh.***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông ***Nguyễn Mạnh Cường;***

2. Bà ***Vương Thị Thu.***

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên- Cán bộ TAND huyện Thanh Ba

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ***Hà Thị Hồng T*** - Sinh năm 1989 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh ***Nguyễn Xuân T*** - Sinh năm 1982 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Khu 1, V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hà Thị Hồng T trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 13/9/2013, có đăng ký tại trụ sở UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng gia đình anh T tại khu 1, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Kể từ khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh T không chịu làm ăn, không lo được cho cuộc sống của chị, anh T hay uống rượu say về là chửi, đánh chị. Khoảng 5 tháng sau khi kết hôn, chị có thai được khoảng 4 đến 5 tháng vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn nên chị về nhà bố mẹ đẻ tại khu 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ để ở nhờ. Chị và anh T sống ly thân từ đó đến nay. Quan điểm của chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thiện N – Sinh ngày 05/7/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị xác định vợ chồng chị không có, không yêu cầu giải quyết.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử: Toà án đã giao hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải nhưng bị đơn là anh Nguyễn Xuân T vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do nên Toà án không thể lấy lời khai cũng như hoà giải vụ án giữa chị Hà Thị Hồng T với anh Nguyễn Xuân T được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Xuân T là bị đơn trong vụ án vắng mặt, mặc dù anh T đã được Tòa án triệu tập, giao trực tiếp cho mẹ anh T nhận và hứa sẽ giao lại cho anh T nhiều lần như: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Hà Thị Hồng T với anh Nguyễn Xuân T là hôn nhân hợp pháp, được đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ theo quy định của pháp luật . Quá trình vợ chồng chung sống trong thời gian ngắn đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị T và anh T đã sống ly thân từ sau khi kết hôn được khoảng 5 tháng đến nay.

Anh Nguyễn Xuân T không có lời khai tại Tòa án. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã giao giấy triệu tập và các quyết định của Tòa án cho mẹ anh T nhận thay và cam kết sẽ giao cho anh T. Tòa án đã giao các giấy tờ theo đúng quy định của pháp luật, song anh T vẫn cố tình không có mặt tại Tòa án. Như vậy, có thể thấy rằng: Anh T có biết việc chị T xin ly hôn và có biết việc Tòa án triệu tập đến để làm việc nhưng anh T vẫn cố tình không có mặt là đương nhiên từ chối quyền và nghĩa vụ của anh, không thiện chí trong việc hòa giải để đoàn tụ vợ chồng. Mặt khác theo trình bầy của chị T vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2014, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa

hôm nay cũng như nhiều lần khác, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng không lần nào anh T có mặt, điều đó thể hiện việc anh T không hợp tác, không có trách nhiệm đối với việc duy trì hôn nhân, hạnh phúc gia đình. Từ những nhận định nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định rằng: Mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng, nên xử cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thiện N – Sinh ngày 05/7/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị T là hoàn toàn chính đáng. Bởi lẽ: Tại phiên tòa hôm nay anh T không có mặt để trình bày quan điểm về việc nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, hiện nay con chung đang ở với chị T, để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, có điều kiện tốt nhất để phát triển nên để chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra, do chị T không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình và đất nông nghiệp: Chị Hà Thị Hồng T xác nhận đều không có. Do anh T vắng mặt nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[5]. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị Hồng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị **Hà Thị Hồng T** được ly hôn anh **Nguyễn Xuân T.**

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Hồng T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thiện N – Sinh ngày 05/7/2014. Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Không đề cập giải quyết trong vụ án ly hôn này. Sẽ giải quyết bằng vụ án khác nếu đương sự có đơn yêu cầu.

Về án phí: Chị Hà Thị Hồng T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hà Thị Hồng T đã nộp 300.000.đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu số AA/2015/0003872 ngày 25/5/2017.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh, huyện
- THADS huyện
- UBND xã V
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Thanh